



tuyên bố chị Nguyễn Thị N mất tích. Nay anh S làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Nguyễn Thị N

Về con chung: Anh và chị N không có con chung, nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về tài sản: Anh S không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành các thủ tục niêm yết Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử tại nơi cư trú cuối cùng của chị N, nhưng chị N không có mặt để giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay chị N vẫn vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị N.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật. Nhưng trong quá trình giải quyết vụ án chị Ngọc vắng mặt nên không thống nhất được hướng giải quyết của vụ án. Tại phiên tòa chị N vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị N.

[2] Về hôn nhân: Anh Hà Văn S và chị Nguyễn Thị N kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nga T, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa, như vậy là hôn nhân hợp pháp.

Xét nguyện vọng xin ly hôn của anh S là hoàn toàn chính đáng, bởi cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, bất đồng về quan điểm sống, mâu thuẫn không thể giải quyết được, vợ chồng đã sống ly thân không quan tâm đến nhau từ tháng 12/2012. Hơn nữa, chị N bỏ nhà đi biệt tích từ năm 2012 đến nay ở đâu, làm gì, anh S, gia đình và chính quyền địa phương không biết. Ngày 26/3/2018, Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa đã ra Quyết định tuyên bố chị N mất tích. Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng chị N vẫn vắng mặt. Chứng tỏ, chị N không có sự níu kéo, không muốn đoàn tụ, tình cảm vợ chồng đã thật sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Cho nên, căn cứ vào khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Hà Văn S đối với chị Nguyễn Thị N.

[3] Về con chung: Anh Hà Văn S và chị Nguyễn Thị N không có con chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về tài sản: Anh Hà Văn S không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Anh Hà Văn S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 2 Điều 68 Bộ luật dân sự; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

\* Tuyên xử: Cho anh Hà Văn S ly hôn chị Nguyễn Thị N

\* Về án phí: Anh Hà Văn S phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) anh S đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0002733 ngày 12/4/2018 của Chi cục THADS huyện Nga Sơn, anh S đã nộp đủ án phí DSST.

\* Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm. Anh S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; chị N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện Nga Sơn;
- Các đương sự;
- Phòng GD- KT Tòa án tỉnh;
- Chi cục THADS huyện Nga Sơn;
- UBND xã Nga T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

***Lê Thị Huệ***

## **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Nghiêm Văn Luyện    Phan Quốc Văn**

**Lê Thị Huệ**

